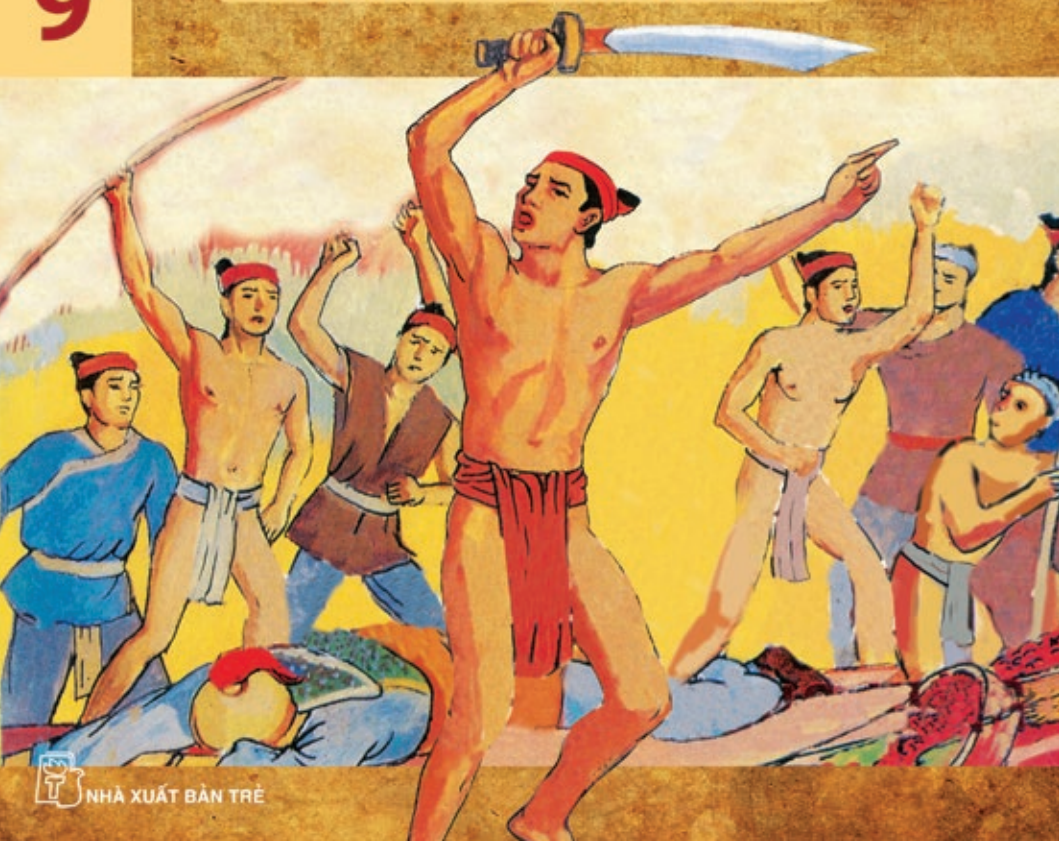


LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

• MAI HẮC ĐẾ
• BỐ CÁI ĐẠỊ VƯƠNG (PHÙNG HƯNG)

9



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
TÔN NỮ QUỲNH TRẦN
Họa sĩ
NGUYỄN HUY KHÔI



LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

**TẬP 9: MAI HẮC ĐẾ
BỐ CÁI ĐẠI VƯƠNG (PHÙNG HÙNG)**

Tái bản lần thứ nhất

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện Họa sĩ thể hiện: Nguyễn Huy Khôi

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Mai hắc Đế - Bố Cái Đại Vương / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Tôn Nữ Quỳnh Trân biên soạn ; họa sĩ Nguyễn Huy Khôi. - Tái bản lần thứ 2. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012.

94 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.9).

1. Mai Thúc Loan (Mai Hắc Đế), ?-722. 2. Việt Nam — Lịch sử — Khởi nghĩa của Mai Hắc đế, 713-722 — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Tôn Nữ Quỳnh Trân. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Mai Thúc Loan (Mai Hắc Đế), ?-722. 2. Vietnam — History — Mai Hắc Đế's Rebellion, 713-722 — Pictorial works.

959.7013092 — dc 22

M217

LỜI GIỚI THIỆU

Dưới ách đô hộ bạo tàn của nhà Đường, sưu cao thuế nặng, vor vết sản vật đem về Trung Hoa, nhiều cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ đã nổ ra chống lại nhà Đường. Trong đó, phải kể đến cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan và Phùng Hưng.

Căm thù sự tàn bạo của bọn đô hộ, Mai Thúc Loan lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa ở Hoan châu. Được nhân dân hưởng ứng, nghĩa quân ngày càng hùng mạnh, Mai Thúc Loan lên ngôi vua, sử gọi là Mai Hắc Đế.

Sau thất bại của vua Mai, nước ta lại xuất hiện cuộc khởi nghĩa đáng chú ý của Phùng Hưng. Từ quy mô ở Đường Lâm nhỏ hẹp, Phùng Hưng đã phát động cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn chống lại bộ đô hộ bạo tàn, chiếm lĩnh thành trì và phủ Đô hộ, bắt tay vào việc coi sóc chính sự.

Tuy cả hai cuộc khởi nghĩa đều thất bại, nhưng xu thế độc lập và tự chủ do nó đưa đến đã không còn có thể đảo ngược. Đây cũng chính là tiền đề cho họ Khúc dựng nền tự chủ ở nước ta sau này.

*Những nội dung trên được truyền tải trong tập 9 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Mai Hắc Đế - Bố Cái Đại Vương”** phần lời do Tôn Nữ Quỳnh Trân biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Huy Khôi thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 9 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Mai Thúc Loan lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hoan châu nổ ra vào năm Khai Nguyên thứ nhất đời vua Đường Huyền Tông ở Trung Hoa, tức năm Quý Sửu (713). Từ thời điểm đánh chiếm Hoan châu, lên ngôi vua, củng cố lực lượng, ông đã giải phóng toàn bộ đất nước và giữ vững nền độc lập trong 10 năm (713-722).

Phùng Hưng phát cờ khởi nghĩa ở Đường Lâm, đuổi được bọn quan đô hộ, nắm quyền chính sự. Khi mất, ông được nhân dân suy tôn là Bố Cái Đại Vương.

MAI HẮC ĐẾ





Đất nước ta đang bước vào thế kỷ thứ 7 sau Công nguyên. Dù liên tục bị lệ thuộc phong kiến phương bắc nhưng nhờ sức lao động cần cù của dân chúng, xã hội nước ta lúc đó vẫn có những tiến bộ trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, tư tưởng. Nông dân đã trồng lúa hai mùa, cung cấp đủ gạo ăn cho dân chúng. Nghề trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa cũng rất phát triển. Dân ta còn trồng cây ăn quả rất giỏi.



Về mặt văn hóa, cũng có nhiều đổi mới. Nhiều tư tưởng của Trung Hoa hoặc của nước khác được du nhập vào đất nước ta. Trước hết phải kể đến Nho giáo. Nho giáo là học thuyết do Khổng Tử lập ra. Khổng Tử vốn là người nước Lỗ bên Trung Hoa, sinh vào khoảng năm 550 trước Công nguyên. Ông từng đi chu du nhiều nơi, tìm hiểu cách sống của con người, rút kinh nghiệm và đúc kết nên lý thuyết của Nho giáo.

Ông đề cao 5 nguyên tắc sống: nhân (lòng thương người), lễ (giáo dục, khuôn phép), nghĩa (hợp lẽ phải), trí (trí tuệ), tín (biết trọng lời hứa, biết tin nhau). Ông chủ trương con người lấy việc sửa mình làm gốc, trong gia đình và xã hội phải có trật tự. Con phục tùng cha, vợ phục tùng chồng, dân phục tùng vua. Nho giáo làm cho xã hội có nề nếp nhưng lại hạ thấp giá trị của phụ nữ.



Nho giáo từ khi ra đời đã được nhiều người theo. Trải qua thời gian, lần lần Nho giáo được truyền vào đất Việt và được người Việt tiếp nhận nhưng không phổ biến lắm. Chữ Hán được đem dạy cho người Việt và nhân đó người Việt lại dựa vào nguyên tắc viết của chữ Hán để tạo ra một thứ chữ cho riêng mình. Thứ chữ này lần lần được cải tiến và trở thành thông dụng trong người Việt. Đó là chữ Nôm sau này.



Bên cạnh Nho giáo, Đạo giáo cũng được truyền vào đất Việt. Đạo giáo là do ông Lão Tử sáng lập. Ông Lão Tử tên là Lý Đàm, sinh vào năm 604 trước Công nguyên. Lão Tử khuyên con người nên sống vô vi, điềm tĩnh. Nhưng về sau, Đạo giáo bị nhiễm tẻ mê tín dị đoan và tin vào thuật trường sinh bất tử. Khi truyền đến đất Việt, Đạo giáo cũng thiên về thần tiên, phù thủy nên không được nhiều người theo lắm.



Trong khi ấy, đạo Phật lại được hưng thịnh. Phù hợp với tâm trạng của người Việt trong cảnh mất nước, đạo Phật đã phát triển trên đất Việt. Đạo Phật cho rằng đời là bể khổ, con người bị ràng buộc trong kiếp luân hồi. Muốn thoát khỏi cảnh ấy, con người phải diệt dục, diệt lòng ham muốn để tiến tới Niết bàn. Rất nhiều người dân đến với giáo lý nhà Phật để quên đi phần nào nỗi khổ hàng ngày của họ.



Thật ra đạo Phật đã du nhập vào đất Việt từ thế kỷ thứ nhất theo chân các nhà buôn Ấn Độ. Bản thân những nhà buôn này là những người theo đạo Phật, trong thời gian ở tại đây, họ thắp hương cầu Phật và có một số người đi theo nhưng không đáng kể. Sau đó các tăng sĩ đến truyền giáo và trên đất Giao châu tín đồ Phật giáo ngày càng nhiều.



Đến năm 580 sau Công nguyên, phái Thiền đầu tiên của Việt Nam được Tỳ Ni Đa Lưu Chi (Vinitaruci) thành lập. Tỳ Ni Đa Lưu Chi vốn người gốc ở Nam Thiên Trúc (Ấn Độ). Ông đi hành đạo từ Thiên Trúc, đến Trung Hoa rồi xuôi đến Giao châu và trụ trì tại chùa Pháp Vân (chùa Dâu) ở làng Cổ Châu (Long Biên). Tại đây ông thu nhận đệ tử, truyền giáo lý nhà Phật, chú trọng đến việc tu tâm cho có được tấm lòng chân thành.





Phật giáo càng ngày càng phát triển trên đất Việt. Nhiều chùa được xây lên và nhiều người trở thành tín đồ đạo Phật. Nhiều thiền sư truyền nối nhau dịch kinh sách và dạy đạo cho mọi người. Họ còn xem mạch, bốc thuốc chữa bệnh cho dân chúng. Giáo lý nhà Phật lại có nhiều điểm hợp với lối sống của người Việt nên dần dần đạo Phật chiếm địa vị cao nhất trong ba tôn giáo.

Năm 602, sau 60 năm tạm thời tự chủ, nước Vạn Xuân do Lý Nam Đế thành lập đã bị nhà Tùy phái hơn 10 vạn quân sang xâm lược. Quân Tùy thế mạnh như chẻ tre, ào ạt tiến vào đất Vạn Xuân và vây thành Cổ Loa rất ngặt. Vua nước Vạn Xuân lúc bấy giờ là Lý Phật Tử chống cự không được, phải đầu hàng. Vua bị giải về giam ở Trung Quốc. Và nước Vạn Xuân lại lâm vào cảnh lệ thuộc nhà Tùy.

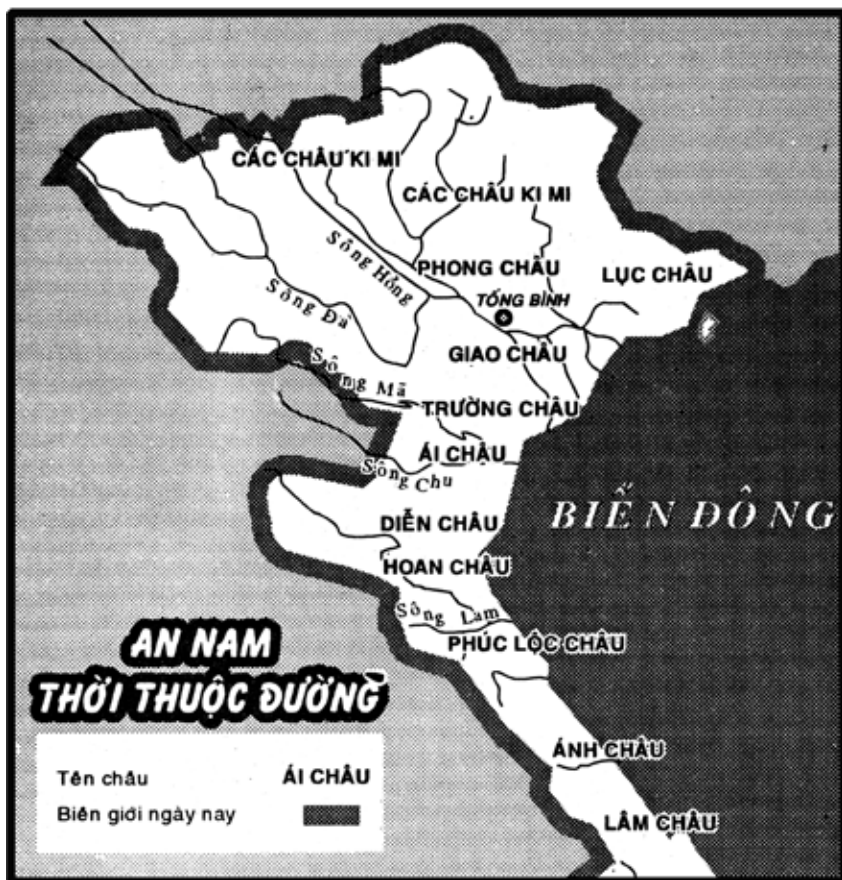


Nhà Tùy làm chủ nước Trung Hoa không được bao lâu. Năm 618, nhà Đường thay thế nhà Tùy thống trị Trung Hoa. Trong các triều đại, nhà Đường cai trị đất Việt lâu dài nhất và khắc nghiệt nhất. Để tăng cường đàn áp, nhà Đường tiến hành xây thành đắp lũy, mở mang đường sá. Dân chúng hàng năm phải đi phu, làm lao dịch cho chính quyền đô hộ từ 20 đến 50 ngày. Đây là chưa kể các bọn quan tham, lợi dụng quyền lực bắt dân phu đóng tô, đi phu lao dịch quá hạn định.





Những sản vật quý giá của nước Vạn Xuân lại bị vơ vét đưa về Trung Hoa. Dân Vạn Xuân phải xuống biển mò ngọc trai, bắt đồi mồi, lên rừng kiếm ngà voi, sừng tê, trầm hương, đào vàng đãi bạc đem cống cho nhà Đường. Ngoài những sản vật thiên nhiên, nhà Đường còn rất thích tơ lụa và các loại quả ngon của xứ Vạn Xuân.



Ngoài việc áp đặt ra thuế khóa lao dịch, nhà Đường còn sửa lại chế độ hành chính của nước Vạn Xuân. Năm 679 sau Công nguyên, nhà Đường đặt ra An Nam Đô hộ phủ gồm có 12 châu 59 huyện, trong đó có các châu quan trọng như châu Giao, châu Ái, châu Hoan, châu Diễn. Châu Giao nằm ở đồng bằng Bắc Bộ có trị sở là thành Tống Bình (Hà Nội ngày nay), châu Ái ở đồng bằng sông Mã (Thanh Hóa) còn châu Diễn và châu Hoan thì nằm ở đồng bằng sông Cả (Nghệ An).

An Nam Đô hộ phủ bị đặt dưới sự cai trị của quan An Nam Đô hộ. Thời bấy giờ có quan Đô hộ là Lưu Diên Hựu rất tham lam, tăng phần tô thuế của dân chúng lên để tha hồ vơ vét. Trước sự áp bức, bất công, dân Việt liên tiếp nổi dậy. Trong các cuộc nổi dậy, có cuộc khởi nghĩa của người dân tộc thiểu số, cầm đầu là Lý Tự Tiên. Lưu Diên Hựu đem quân đàn áp và giết được Lý Tự Tiên.





Một người anh hùng khác là Đinh Kiến, nối nghiệp Lý Tự Tiên, tập hợp dân chúng tấn công vây thành Tống Bình (Hà Nội ngày nay), và chẳng bao lâu thì phá vỡ được thành, giết được Lưu Diên Hựu. Nhà Đường liền phái đại quân sang. Trước sức mạnh như vũ bão của quân Đường, Đinh Kiến bị thua và bị giết.

Cuộc khởi nghĩa tuy thất bại nhưng lòng người Việt không khi nào nguôi ý chí quật cường. Lúc ấy, ở châu Hoan có Mai Thúc Loan là người nghĩa khí. Tương truyền Mai Thúc Loan quê ở Mai Phụ (Hà Tĩnh ngày nay). Vì nhà nghèo, chàng lưu lạc đến sống ở vùng Ngọc Trừng (Nghệ An). Anh không nề hà công việc nặng nhọc nào mà lại luôn luôn vui vẻ và hay giúp đỡ mọi người. Anh có dáng người to lớn, nước da đen, có sức khỏe và rất giỏi đấu vật.





Để trốn cảnh khắc nghiệt do quan quân nhà Đường gây ra, dân chúng nhiều người trốn vào rừng rậm, sống cùng muông thú chứ không chịu cảnh nô lệ. Số người khác uất ức, nổi lên cướp phá sống không cần ngày mai. Thông cảm được tâm tình của dân Việt, Mai Thúc Loan đứng lên, kêu gọi mọi người trở về, hàng phục được các toán cướp, qui tụ được dân chúng của 32 châu.

Căm phẫn với sự đô hộ vô cùng khắc nghiệt của nhà Đường, khởi nghĩa Hoan châu do Mai Thúc Loan lãnh đạo đã nổ ra vào năm 713 tại Rú Đụn, còn gọi là Hùng Sơn (Nghệ An). Được lời hiệu triệu của ông, nơi nơi như mở tấm lòng. Hào kiệt nô nức hưởng ứng, kéo về tụ tập dưới cờ nghĩa sẵn sàng vì nước quên mình.

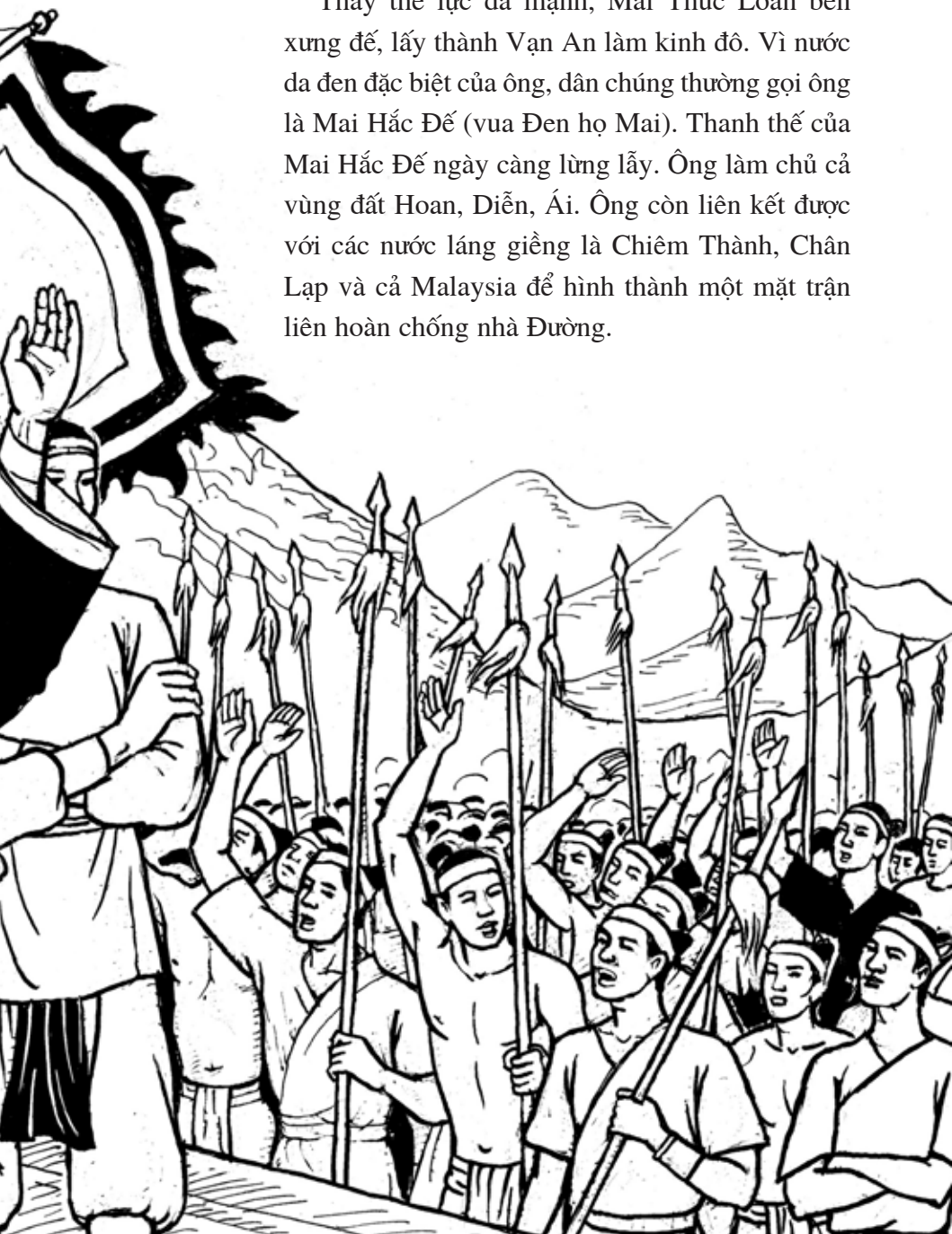


Mai Thúc Loan chọn vùng Sa Nam (Nghệ An), một vùng hiểm trở với sông Lam sâu rộng và núi Đụn (Hùng Sơn) cheo leo làm căn cứ địa. Tại đây ông cho xây thành Vạn An để đặt đại bản doanh. Vạn An là một đồn lũy chạy dài cả ngàn mét, lưng dựa vào núi Đụn, trước mặt là sông Lam, bên cạnh là thung lũng rộng rãi để trữ lương thực, vũ khí. Quả là một nơi phòng thủ chắc chắn.





Thấy thế lực đã mạnh, Mai Thúc Loan bèn xưng đế, lấy thành Vạn An làm kinh đô. Vì nước da đen đặc biệt của ông, dân chúng thường gọi ông là Mai Hắc Đế (vua Đen họ Mai). Thanh thế của Mai Hắc Đế ngày càng hùng vĩ. Ông làm chủ cả vùng đất Hoan, Diễn, Ái. Ông còn liên kết được với các nước láng giềng là Chiêm Thành, Chân Lạp và cả Malaysia để hình thành một mặt trận liên hoàn chống nhà Đường.



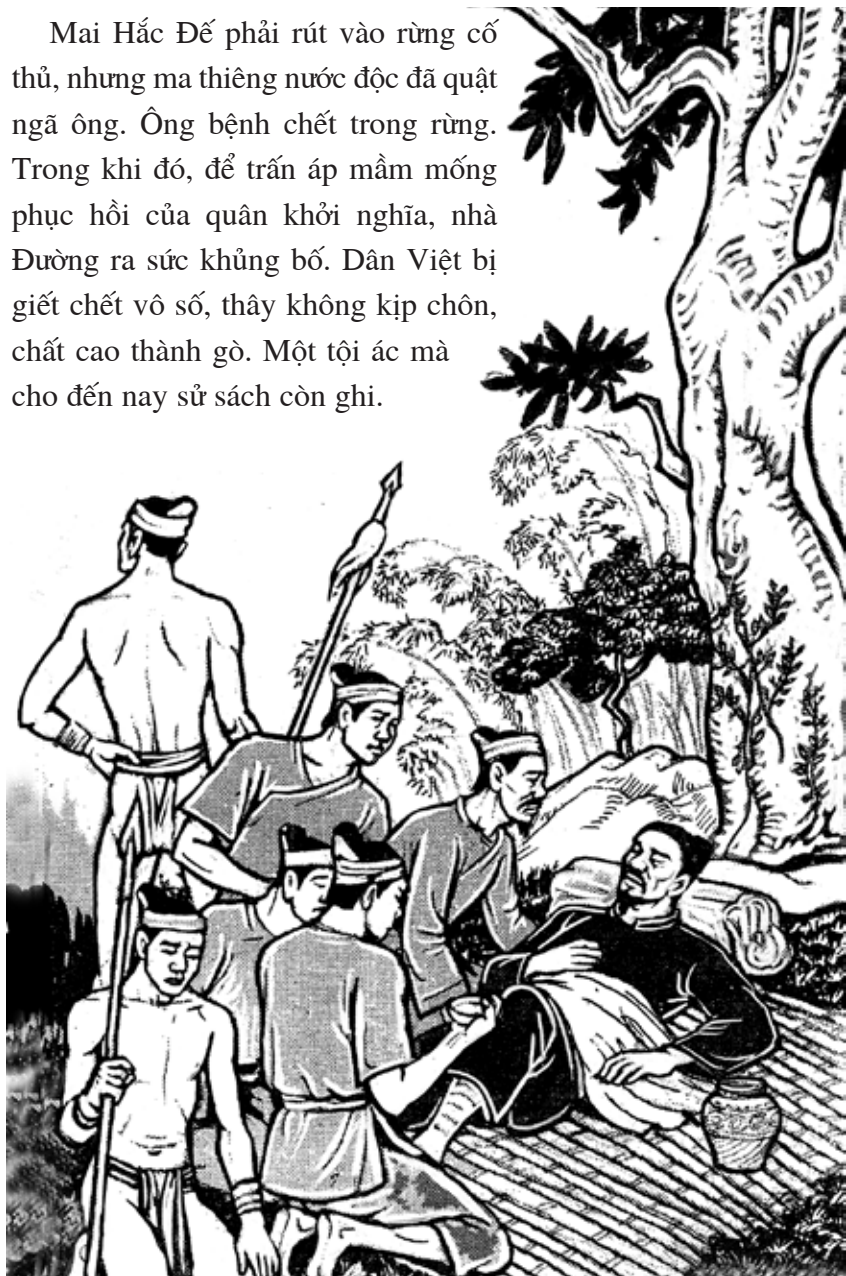
Sau khi quân đông lên đến hàng chục vạn người, Mai Hắc Đế liền cho quân tiến ra đồng bằng Bắc bộ, vây đánh thành Tống Bình. Quan Đô hộ là Quang Sở Khách chống không lại, phải chạy trốn. Mai Hắc Đế làm chủ được thành Tống Bình, giành lại độc lập dân tộc. Từ đó, Mai Hắc Đế lo xây dựng đất nước và không quên việc phòng thủ.





Bấy giờ nhà Đường đang ở thời cực thịnh dưới triều của Đường Huyền Tông, kinh tế, quân sự vô cùng phát triển. Thấy Quang Sở Khách thua trận, Đường Huyền Tông vô cùng tức giận, sai tướng thân tín là Dương Tu Húc đem 10 vạn quân thiện chiến, theo lộ trình xưa của Mã Viện, chớp nhoáng tiến vào đất Việt. Trong khi quân của Mai Hắc Đế còn chưa kịp chuẩn bị thì quân Đường bất thành lình tấn công vào bản doanh của quân khởi nghĩa và thắng tay tàn sát.

Mai Hắc Đế phải rút vào rừng cố thủ, nhưng ma thiêng nước độc đã quật ngã ông. Ông bệnh chết trong rừng. Trong khi đó, để trấn áp mầm mống phục hồi của quân khởi nghĩa, nhà Đường ra sức khủng bố. Dân Việt bị giết chết vô số, thầy không kịp chôn, chất cao thành gò. Một tội ác mà cho đến nay sử sách còn ghi.

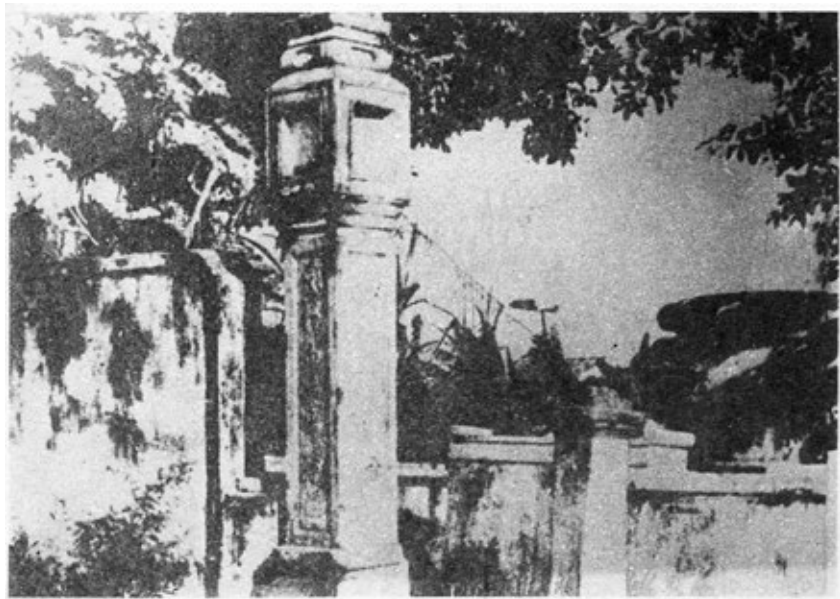


Nhà Đường lập lại chế độ đồ hộ nhưng không còn dám bắt dân Việt đem cống vải nữa. Lệ cống vải từ đó mất hẳn. Để đánh dấu thoát nạn cống quả vải nhờ công lao của Mai Hắc Đế, dân chúng truyền tụng câu thơ:

*Cống vải từ nay Đường phải dứt,
Dân nước đời đời hưởng phước chung.*







Cuộc khởi nghĩa của Mai Hắc Đế tuy bị tan rã, nhưng dân chúng vẫn luôn nhớ đến ông. Một ngôi đền thờ người anh hùng họ Mai được lập ở núi Vệ, quanh năm nghi ngút hương khói. Trong dân gian có bài thơ tưởng nhớ uy đức của Mai Hắc Đế:

*Hùng cứ châu Hoan đất một vùng,
Vạn An thành lũy khói hương xông.
Bốn phương Mai đế lừng uy đức,
Trăm trận Lý Đường phục võ công.*

PHÙNG HƯNG

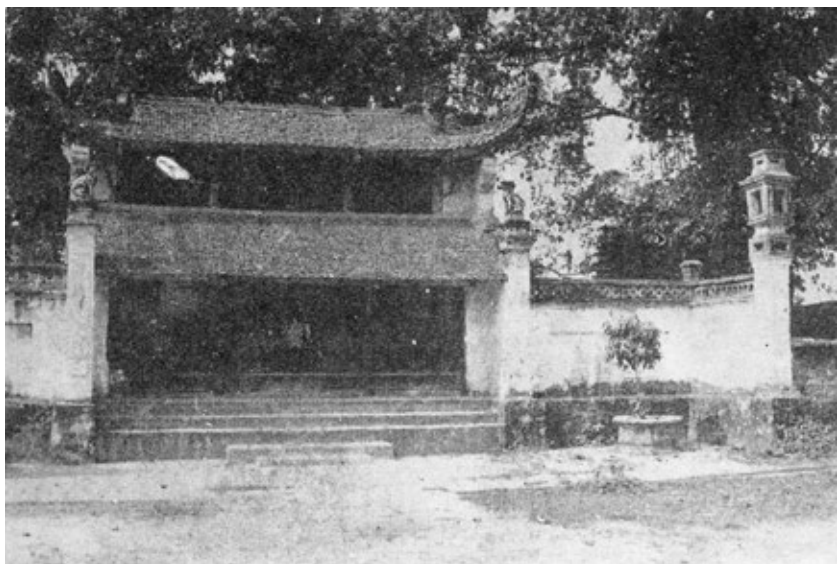


Gần núi Tản Viên, có một xã tên là Đường Lâm, ngày nay thuộc thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Đây là một vùng đất cổ kính, đã từng là căn cứ của bà Man Thiện, mẹ của Hai Bà Trưng. Tại căn cứ này, bà Man Thiện đã thao luyện quân sĩ, và từ đó xuất quân để phối hợp với quân của Hai Bà, đánh đuổi được viên Thái thú tham ô Tô Định vào năm 40 sau Công nguyên.



Đường Lâm còn là nơi sản sinh nhiều anh hùng dân tộc, đó là nơi chôn nhau cắt rốn của hai vị tướng của Hai Bà Trưng là Chiêu Trưng và Đỗ Lý và cũng là quê hương của hai vị anh hùng của dân tộc Việt Nam là Bố Cái Đại vương và Ngô Quyền. Vùng đất này càng thêm vẻ cổ kính với các kiến trúc bằng đá ong. Đâu đâu cũng thấy đá ong, từ cái giếng cho đến cổng làng, cột đình, ngôi mộ, nhà thờ họ...





Chùa Sùng Nghiêm (chùa Mía) tọa lạc ở xã Đường Lâm, Huyện Ba Vì, Hà Tây

Ảnh: Lấy từ sách “NHững ngôi chùa nổi tiếng Việt Nam”, Võ Văn Tường

Trong không gian tràn ngập màu sắc đá ong ấy lại chứa chất nhiều di tích lịch sử và văn hóa, đem lại cho Đường Lâm một dáng vẻ đặc sắc mà không nơi nào có được. Chẳng hạn như chùa Mên thờ bà Man Thiện; miếu thờ bà Lê Thị Lan, nữ tướng của Hai Bà Trưng; đình Mông Phụ... Ở thôn Đông Sàng còn có chùa Mía do bà Lê Thị Rong, con gái làng Mía (tên của Đường Lâm thời ấy) và là vợ của chúa Trịnh Tráng tạo dựng.



Đường Lâm còn có Quán Sứ, là một ngôi nhà cổ dùng làm nơi quản thi hài những người anh hùng, liệt sĩ. Quán Sứ liên quan đến một nhân vật là Thám hoa Giang Văn Minh, người làng Đường Lâm. Ông là một người tiết tháo, khi đi sứ sang nhà Minh, để xin cầu phong cho vua Lê (1637), bị vua Minh làm nhục, đã khảng khái đối đáp khiến vua Minh tức giận, sai mỗ bụng giết chết.

Thi hài ông được đưa về nước và khi rước về qua làng Đường Lâm thì dân làng ra đón xác và xin vua Lê cho được chôn sớ thần tại quê nhà. Vua truy phong cho Thám hoa tước “Công bộ Thị lang Minh Quận công” và chuẩn y thỉnh nguyện của dân làng. Thi hài của Thám hoa được quản tại ngôi nhà Quán Sứ này trước khi được đem đi chôn cất. Từ đây nhà Quán Sứ trở thành nơi quản các chiến sĩ bỏ mình vì nước.





Đường Lâm còn có đền thờ Bố Cái Đại vương Phùng Hưng, còn có lăng Ngô Quyền... Nơi thờ hai vị anh hùng dân tộc này nằm không cách xa nhau bao nhiêu, chỉ khoảng 300m, trên vùng đồi nghiêng nghiêng. Đền và lăng đều giữ được vẻ kiến trúc cổ xưa. Hàng năm vẫn có lễ hội tưởng nhớ đến những chiến tích một thời hào hùng của hai người con xã Đường Lâm.



Lăng Ngô Quyền tại Đường Lâm



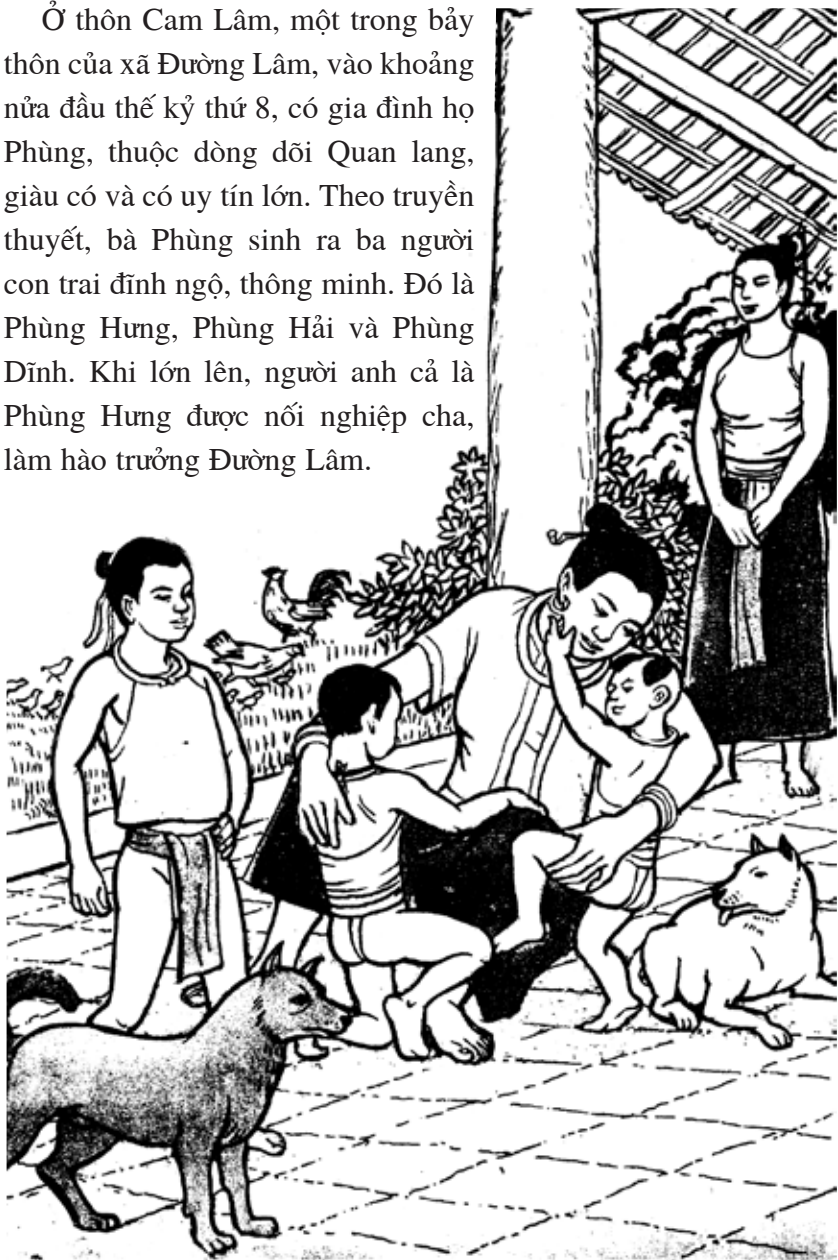
Phong cảnh Đường Lâm Ảnh: Đức Hòa



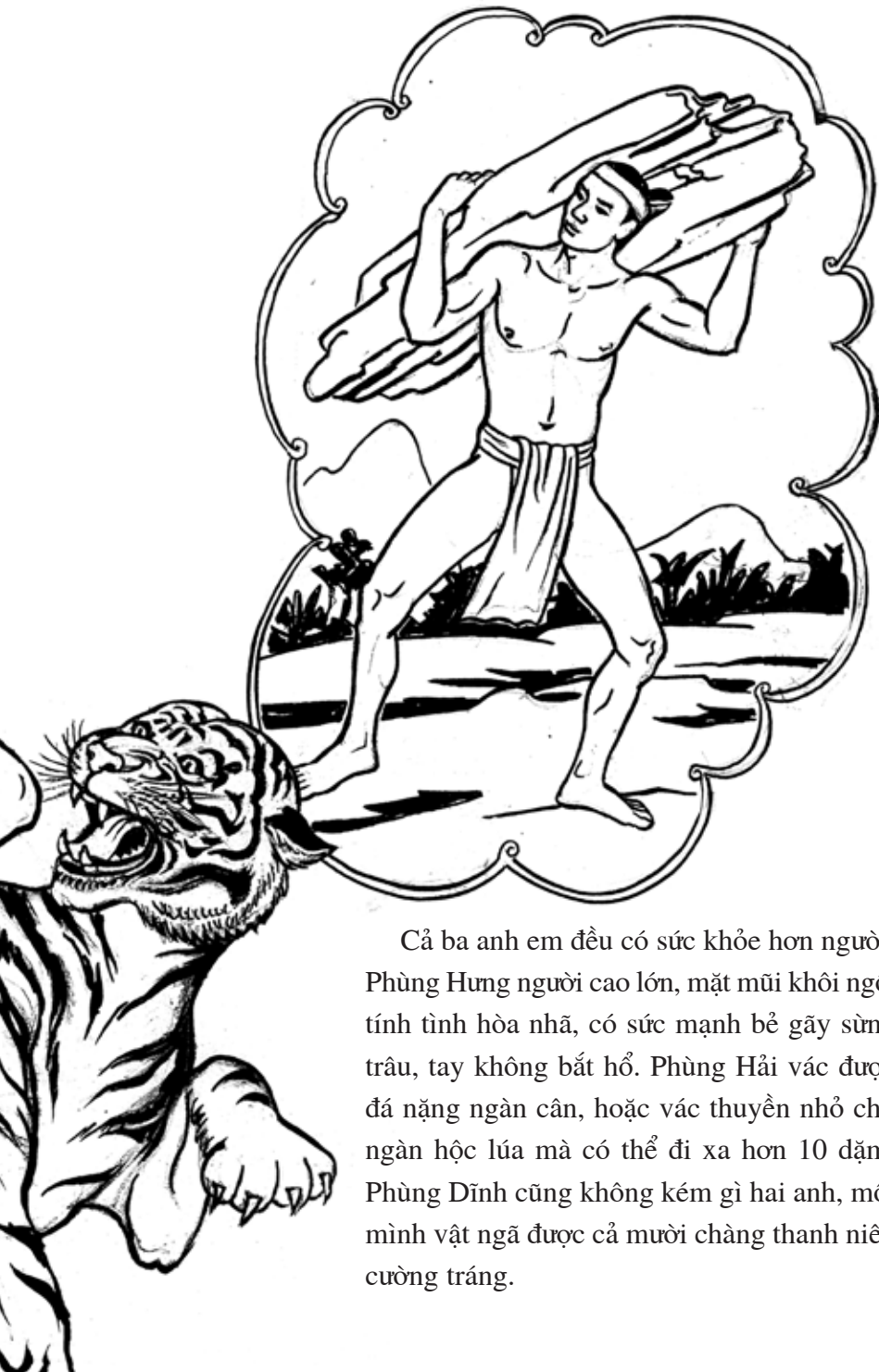
Đường Lâm còn là một vùng trồng mía, làm đường nổi tiếng. Vì thế có những tên gọi liên quan đến các hoạt động này như: Đường Lâm, chùa Mía, phố Mía... Đó là hình ảnh của mía, của mật, của đường qua các câu ví von như sau:

*“Lên phố Mía,
Gặp cô hàng mật,
Nắm lấy tay, hỏi đường”.*

Ở thôn Cam Lâm, một trong bảy thôn của xã Đường Lâm, vào khoảng nửa đầu thế kỷ thứ 8, có gia đình họ Phùng, thuộc dòng dõi Quan lang, giàu có và có uy tín lớn. Theo truyền thuyết, bà Phùng sinh ra ba người con trai đỉnh ngộ, thông minh. Đó là Phùng Hưng, Phùng Hải và Phùng Dĩnh. Khi lớn lên, người anh cả là Phùng Hưng được nối nghiệp cha, làm hào trưởng Đường Lâm.

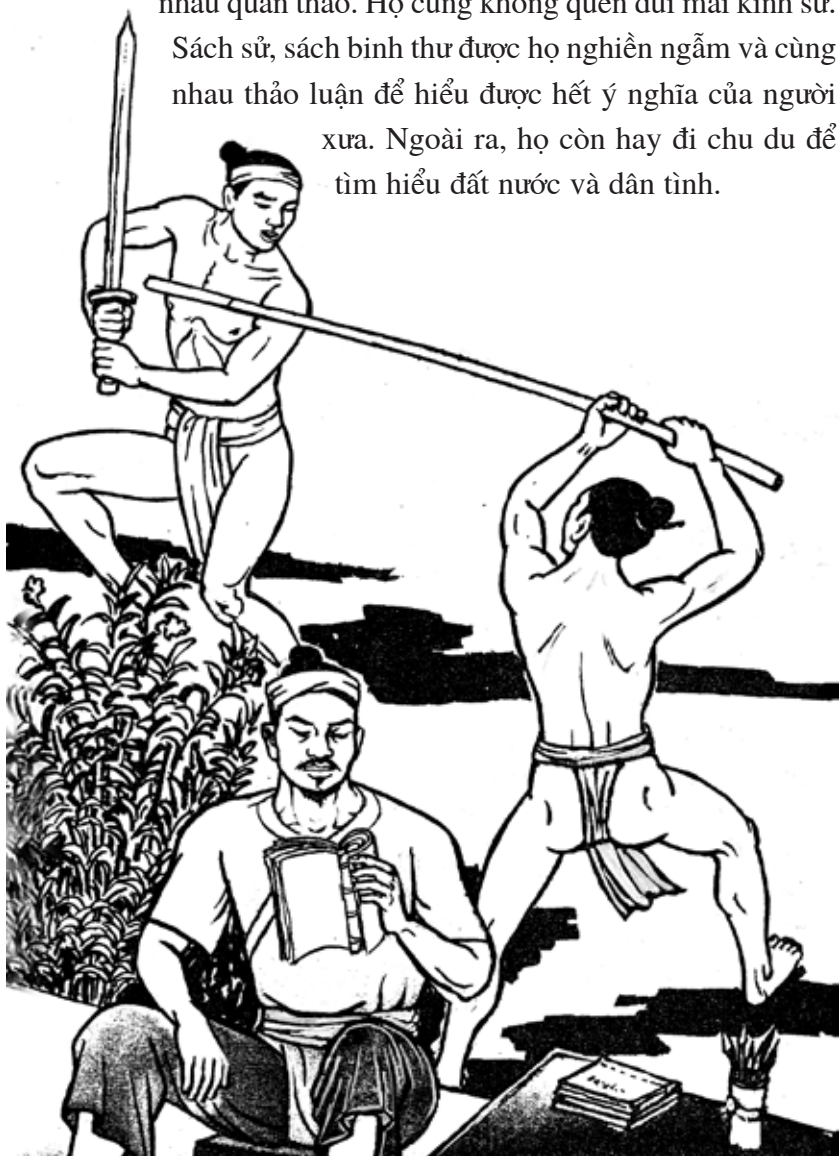






Cả ba anh em đều có sức khỏe hơn người. Phùng Hưng người cao lớn, mặt mũi khôi ngô, tính tình hòa nhã, có sức mạnh bẻ gãy sừng trâu, tay không bắt hổ. Phùng Hải vác được đá nặng ngàn cân, hoặc vác thuyền nhỏ chở ngàn hộc lúa mà có thể đi xa hơn 10 dặm. Phùng Đình cũng không kém gì hai anh, một mình vật ngã được cả mười chàng thanh niên cường tráng.

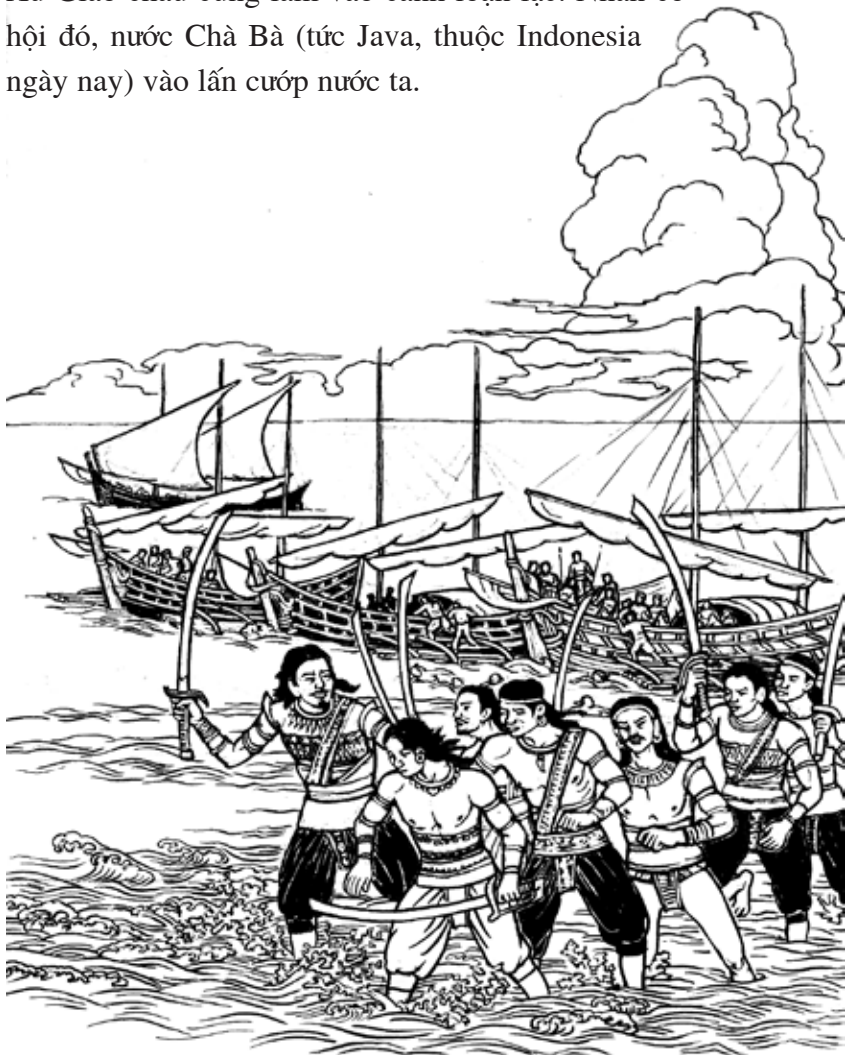
Ba anh em rất siêng năng tập luyện võ nghệ. Mỗi ngày, gà vừa gáy sáng là ba anh em đã thức dậy, kẻ cung, người côn, kiếm cùng nhau quần thảo. Họ cũng không quên dùi mài kinh sử. Sách sử, sách binh thư được họ nghiền ngẫm và cùng nhau thảo luận để hiểu được hết ý nghĩa của người xưa. Ngoài ra, họ còn hay đi chu du để tìm hiểu đất nước và dân tình.





Nhờ đi đây đi đó nhiều, thấy những cảnh cơ cực của dân chúng và sự tham bạo của giặc, họ vô cùng phẫn nộ và nuôi chí lớn. Họ thường tụ tập những người nghĩa khí để bàn chuyện khởi nghĩa và được nhiều người ngưỡng mộ. Lần lần tiếng thom về ba anh em họ Phùng chiêu hiền trọng nghĩa lan ra khỏi vùng Đường Lâm tỏa đến các vùng lân cận. Ai nấy đều nể trọng.

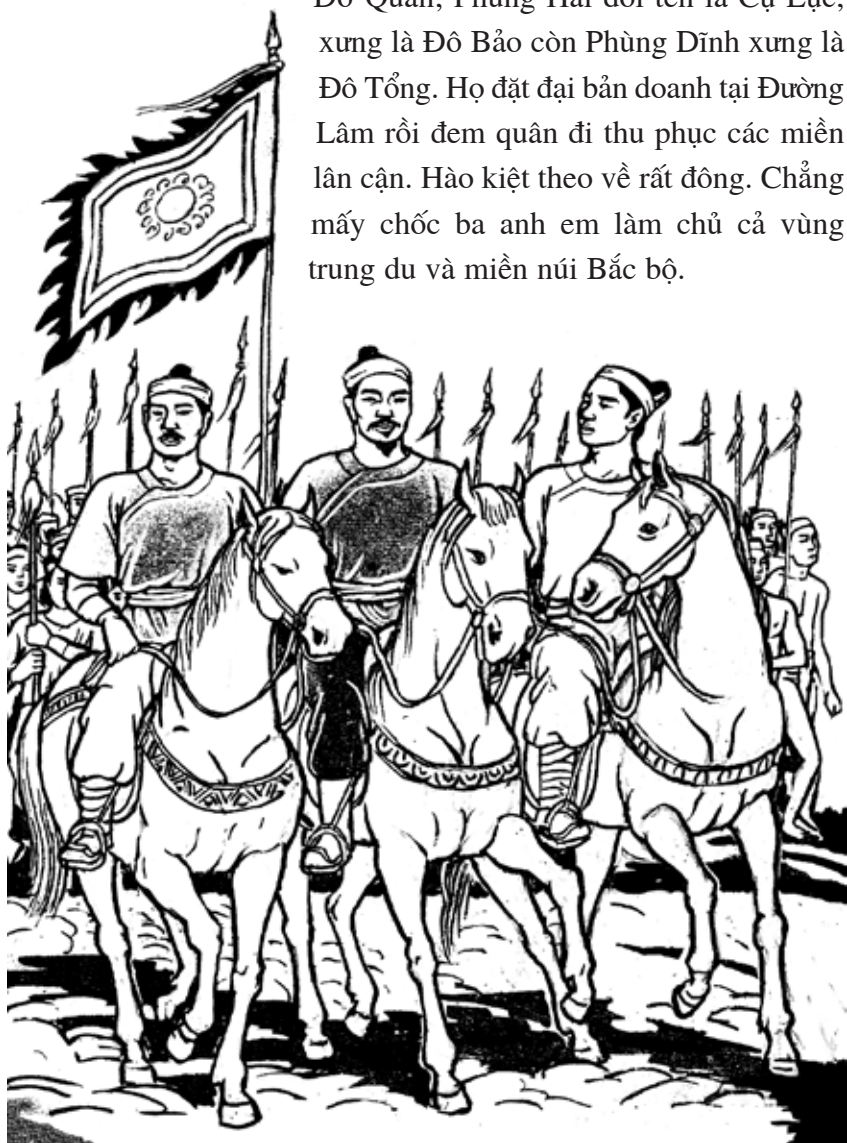
Bấy giờ vào khoảng nửa sau thế kỷ thứ 8, tình hình ở Trung Hoa không ổn định. Triều đình nhà Đường ngày càng suy yếu, không còn đủ sức mạnh để kiểm soát mọi miền, nên nơi nơi những người có thế lực nổi lên. Mỗi người xưng hùng xưng bá một cõi. Xứ Giao châu cũng lâm vào cảnh loạn lạc. Nhân cơ hội đó, nước Chà Bà (tức Java, thuộc Indonesia ngày nay) vào lấn cướp nước ta.



Quan đô hộ nước ta lúc bấy giờ Trương Bá Nghi phải nhờ cậy Đô úy quận Vũ Định Cao Chính Bình giúp sức mới đuổi được quân Chà Bà. Nhờ công lao ấy, Cao Chính Bình được thay Trương Bá Nghi làm An Nam Đô hộ. Từ đấy, cậy công lao, Cao Chính Bình hống hách, không còn kiêng nể ai. Y ra sức bóc lột, vơ vét của dân làm cho trăm họ vô cùng điêu linh.



Trước tình hình ấy, vào khoảng năm 767, anh em họ Phùng phát cờ khởi nghĩa. Phùng Hưng đổi tên là Cự Lão, xưng là Đô Quân; Phùng Hải đổi tên là Cự Lực, xưng là Đô Bảo còn Phùng Dĩnh xưng là Đô Tổng. Họ đặt đại bản doanh tại Đường Lâm rồi đem quân đi thu phục các miền lân cận. Hào kiệt theo về rất đông. Chẳng mấy chốc ba anh em làm chủ cả vùng trung du và miền núi Bắc bộ.





Cao Chính Bình nhiều lần cho quân đến đánh Đường Lâm, nhưng đều bị thua to, phải kéo quân về. Trong khi Cao Chính Bình hốt hoảng tìm mưu kế tiêu diệt quân khởi nghĩa, thì anh em Phùng Hưng dốc sức chuẩn bị lực lượng, ngày đêm thao luyện quân sĩ, chiêu binh mãi mã, tích trữ lương thực, đợi thời cơ thuận tiện.

Vài năm sau, khi thế lực đã mạnh hơn, lòng dân đang nôn nóng trông chờ, Phùng Hưng liền khởi binh tiến đánh thành Tống Bình. Cao Chính Bình ra sức cố thủ. Thấy sức đề kháng của Cao Chính Bình còn mạnh, đánh hoài không thắng, Phùng Hưng ngày đêm suy nghĩ tìm kế.





Phùng Hưng có một tướng tâm phúc là Đỗ Anh Hàn, cũng là người xã Đường Lâm, đang giữ chức chỉ huy một toán quân người Man. Đỗ Anh Hàn là người có mưu trí. Ông thường đưa ra kế sách tài tình giúp cho Phùng Hưng chiến thắng nhiều trận. Sau nhiều đêm suy nghĩ, một hôm ông đi gặp Phùng Hưng để hiến kế.

- Thừa chủ tướng, Cao Chính Bình là người đã thắng được quân Toa Oa (tức là Java), hấn còn đang dương dương tự đắc. Đối với trên, hấn được nhà Đường tin dùng. Đối với dưới, hấn được nhiều người theo.

- Thế hấn mạnh như vậy, ta phải làm thế nào?



- Thừa muốn thắng hấn, phải làm cho hấn nhụt chí, hoang mang, bất định. Lại phải bao vây đường liên lạc để hấn không báo tin được với nhà Đường. Đồng thời phải đánh cho vây cánh nó tan rã, như vậy mới có cơ thắng được.

- Hay lắm, mưu của người thật là toàn vẹn. Hãy cùng ta bày thế trận.





Phùng Hưng cùng Đỗ Anh Hàn cấp tốc thực hiện mưu kế. Họ cho quân ngừng công thành và quay sang vây hãm. Hàng đoàn quân lớp lớp trùng điệp bao vây thành Tống Bình, nội bất xuất, ngoại bất nhập, kiểm soát nghiêm ngặt suốt cả ngày lẫn đêm.



Thêm vào đó, để uy hiếp tinh thần đối phương, Phùng Hưng tăng cường cuộc vây thành bằng cách hàng đêm cho quân đốt lửa rồi đánh chiêng, đánh trống vang trời, reo hò không ngớt. Quân của Cao Chính Bình hoang mang, mệt mỏi vì lúc nào cũng phải ở trong tư thế trực chiến, không được ngơi nghỉ phút nào. Riêng Cao Chính Bình thì hoảng sợ tột độ. Những tiếng reo hò cùng tiếng chiêng trống của quân khởi nghĩa làm cho hắn mất ăn mất ngủ.



Đồng thời, Phùng Hưng cho quân đi tuần hành các châu khác và rao lên là sắp lấy được thành Tống Bình rồi. Đi đến đâu người theo đến đấy. Các quan nhà Đường cai trị các châu khác không dám đem quân trợ giúp cho Cao Chính Bình. Oai danh của Phùng Hưng ngày càng tăng, còn Cao Chính Bình thì bị cô lập hoàn toàn.





Thần kinh ngày càng căng thẳng, Cao Chính Bình mơ thấy toàn ác mộng. Những nạn nhân đã từng bị hãm hà hiếp, giết chóc hòa với tiếng chiêng, trống luôn luôn ám ảnh bao vây hỏi tội hãm, khiến hãm không biết trốn vào đâu, cuối cùng phát bệnh mà chết. Thấy chủ tướng không còn, bọn quân sĩ, vốn đã hết tinh thần chiến đấu, vội vàng mở cửa thành quy hàng quân khởi nghĩa.

Phùng Hưng kéo vào chiếm lĩnh thành Tống Bình rồi cho quân đi chiêu an mọi nơi. Đất nước lại được độc lập. Phùng Hưng tổ chức bộ máy Nhà nước, lập Phùng Hải làm thái úy và phân công các người tốt, tướng tài giữ các chức vụ quan trọng. Phùng Hưng chú trọng đến nông nghiệp, đặc biệt khuyến khích làm ruộng hai mùa, làm cho lương thực đủ chi dùng trong nước.

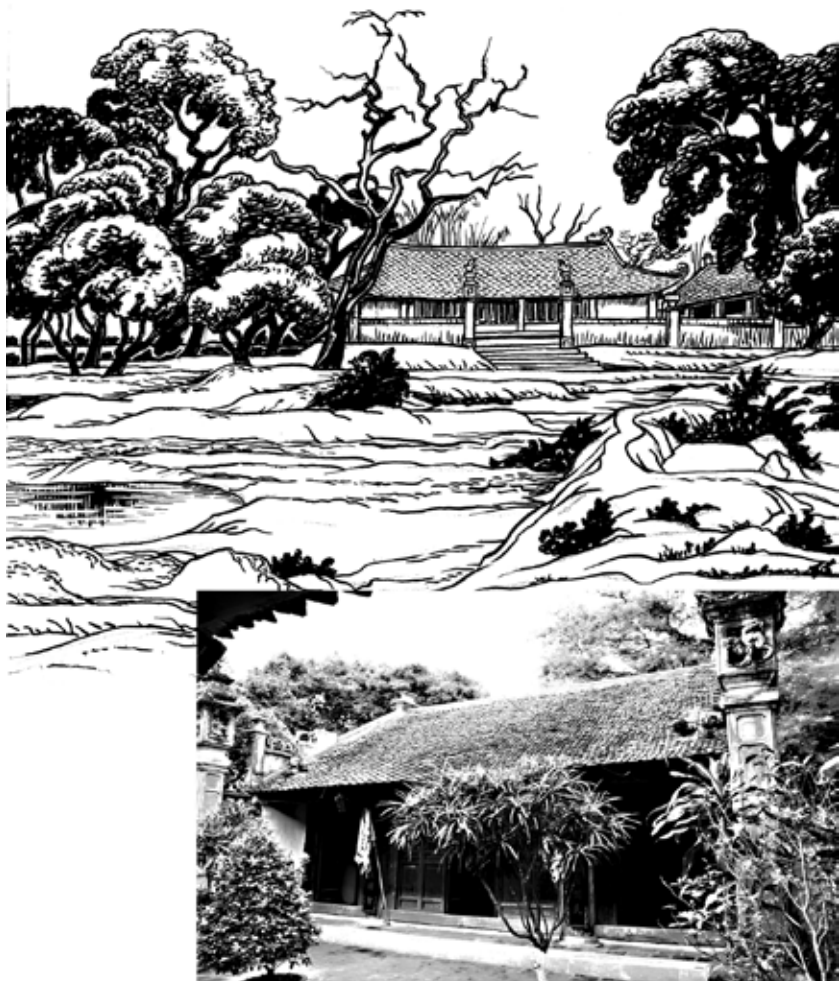


Trong các tướng của Phùng Hưng, có Bồ Phá Lạc là người có sức khỏe phi thường, chẳng kém ba anh em họ Phùng. Theo truyền thuyết, Bồ Phá Lạc có thể một tay nhấc chiếc vạc đồng nặng ngàn cân, hoặc trong một ngày phá bạt cả ngọn núi. Bồ Phá Lạc lại cũng có nhiều người dưới trướng, đồng lòng phù trợ Phùng Hưng. Nhờ tướng giỏi, anh em đoàn kết, Phùng Hưng trị vì đất nước trong cảnh thanh bình.



Phùng Hưng cai trị 7 năm thì mất. Dân chúng vô cùng thương tiếc. Để ghi nhớ công lao to lớn của ông, mọi người tôn cho ông danh hiệu là Bố Cái Đại vương. “Bố” có nghĩa là cha và “Cái” có nghĩa là mẹ. Ý của dân chúng muốn nói công đức của Phùng Hưng đối với đất nước ví như công ơn của cha mẹ đối với con cái.





Hậu cung đền thờ Phùng Hưng ở Đường Lâm.

Dân chúng lập đền thờ ông ngay tại nơi chôn nhau cắt rốn của ông là thôn Cam Lâm, thuộc xã Đường Lâm. Ngày nay đền thờ Bố Cái Đại vương vẫn còn hiện diện tại vùng đất của mía, của đường và của đá ong ấy. Đền tuy nhỏ nhưng kiến trúc rất tinh xảo và đáng vẻ rất cổ kính.

Sau khi Phùng Hưng mất, bàn đến việc đưa người lên nối nghiệp thì nội bộ thân thuộc của Phùng Hưng lại có sự chia rẽ. Phùng Hải, tức Đô Bảo, người em song sinh của Phùng Hưng, đã cùng anh dấy binh từ buổi đầu và từng vào sinh ra tử, lập nhiều chiến công. Ông được dân chúng tin yêu không kém gì Phùng Hưng. Vì thế, họ muốn ông lên kế vị.



Khác với ý nguyện của dân chúng, tướng Bồ Phá Lạc lại chủ trương theo truyền thống cha truyền con nối, tức là đưa Phùng An, con của Phùng Hưng lên nối nghiệp. Nội bộ trở nên mất đoàn kết, chia làm hai phe. Một bên ủng hộ Phùng Hải, một bên ủng hộ Phùng An. Bồ Phá Lạc lại có tay chân, bộ hạ đông đảo nên thế lực rất mạnh. Trong khi mọi việc chưa ngã ngũ, Bồ Phá Lạc đem quân đi trấn áp Phùng Hải và hộ tống Phùng An lên ngôi chủ soái.





Phùng Hải là người trọng nghĩa, yêu hòa bình, không muốn gây ra cảnh chia rẽ, ruột thịt tương tàn, nên không đánh lại và cũng không cản trở việc lên ngôi của cháu. Nhưng Bồ Phá Lạc không để yên, muốn đem quân đánh tiếp. Tránh cảnh chiến tranh, Phùng Hải cùng Phùng Dĩnh lui về Nham Động rồi sau đó đi đâu không ai biết. Từ đấy lòng người ly tán. Mối họa mất nước lại xuất hiện.

Phùng An lên ngôi, không củng cố lại được sự đoàn kết và cũng chưa xây dựng gì lớn lao cho đất nước thì hai năm sau đã phải đối phó với nạn xâm lăng của nhà Đường. Nhà Đường phong cho một viên tướng tên là Triệu Xương làm An Nam Đô hộ, có nhiệm vụ đánh đuổi Phùng An ra khỏi thành Tống Bình, làm chủ lại Giao châu. Triệu Xương hăm hở kéo quân vào đất Giao châu.



Triệu Xương dùng chiến thuật vừa dụ vừa đánh. Hắn cho người đem phẩm vật đến ra mắt Phùng An, chiêu dụ rằng Phùng An sẽ được tha chết nếu quy hàng, còn không sức mạnh của Thiên triều (tức là nhà Đường) sẽ làm cỏ cả xứ Giao châu. Đồng thời, hắn lập một đạo quân lớn và dữ dằn, mang tên là Nhu Viễn quân, cho đi uy hiếp khắp nơi.



Thấy sức mình không cự được, lại thêm cảnh chia rẽ trong nội bộ, Phùng An đem thuộc hạ ra quy hàng. Những người tâm huyết của họ Phùng đi tìm anh em Phùng Hải và Phùng Dĩnh, hòng nối lại sự nghiệp lớn, nhưng không thấy đâu, sau rồi họ cũng phân tán hết. Xứ Giao châu lại lệ thuộc vào nhà Đường lần nữa. Đây là vào năm 791 sau Công nguyên.



Từ đó về sau, dân Việt cùng các dân tộc anh em liên tiếp nổi lên chống nhà Đường, nhưng không thành công. Trong đó, cuộc nổi dậy vào năm 819 của Dương Thanh, một hào trưởng ở châu Hoan là lớn nhất. Dương Thanh cũng đã chiếm được La Thành (thành Tống Bình), nhưng sau thua trận, bị nhà Đường tru di ba họ. Mãi đến đầu thế kỷ thứ 10, cuộc chiến đấu giành độc lập của người Việt mới thành công dưới ngọn cờ của Khúc Thừa Dụ.



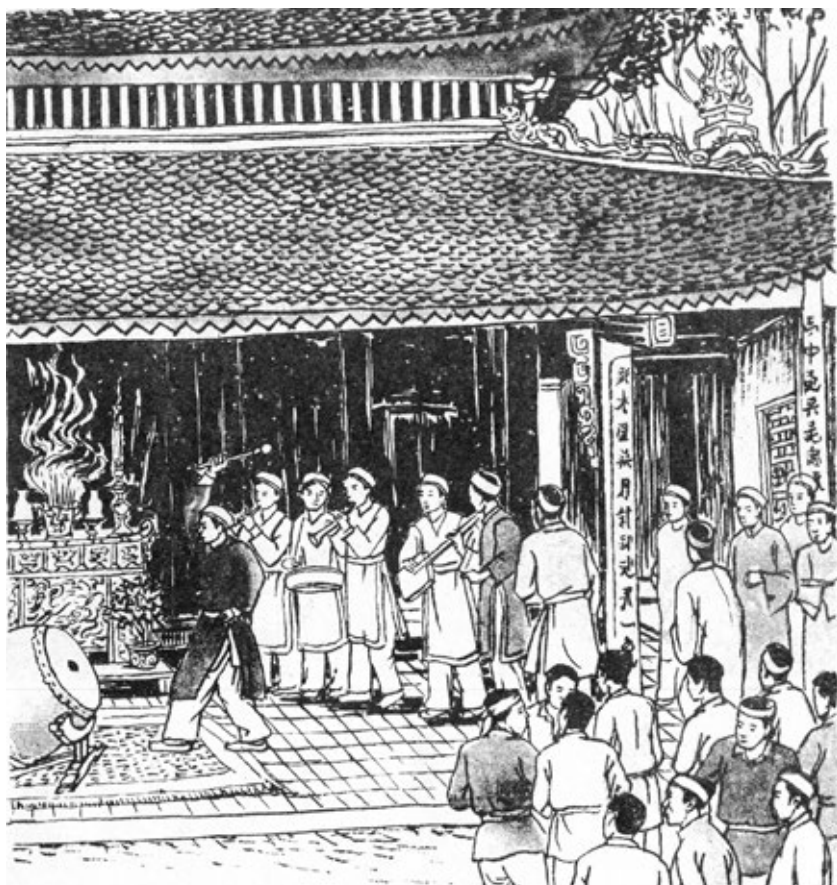


Đình Triều Khúc, thờ Phùng Hưng (Kẻ Đor, Tân Triều, Hà Nội)

Ảnh: Nguyễn Huy Khôi

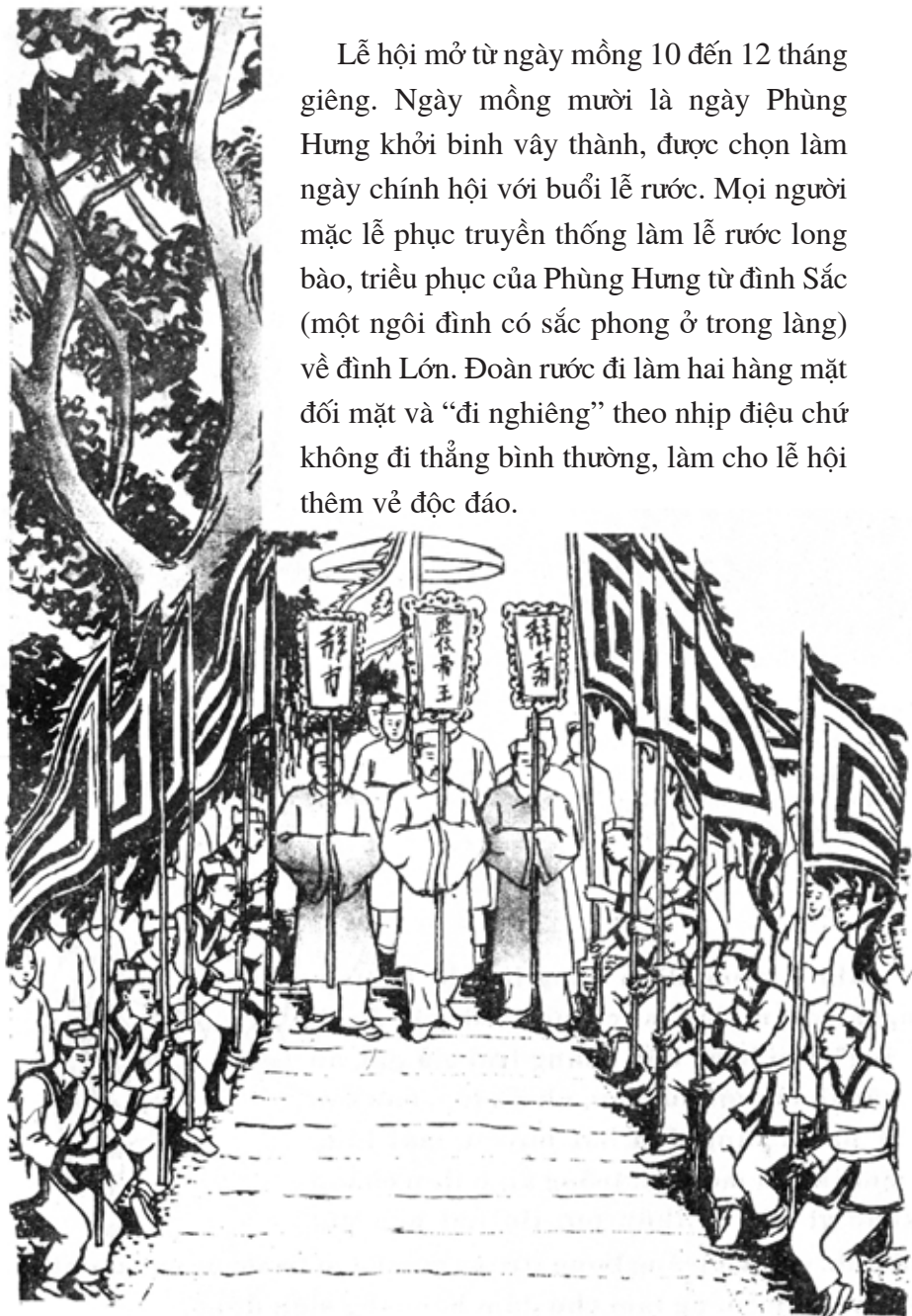


Dân chúng luôn nhớ ơn Bồ Cái Đại vương. Ông được thờ không những ở quê hương của mình mà còn ở nơi khác nữa. Đặc biệt ở làng Triều Khúc (tục gọi là Kẻ Đơ, thuộc xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội) có ngôi đình Lớn thờ ông làm Thành hoàng của làng. Đình Lớn, dù trải qua nhiều biến cố, nhiều năm tháng, nhưng vẫn giữ được vẻ cổ kính và là niềm tự hào của người dân Triều Khúc.



Nằm ở địa điểm sát kinh thành, Triều Khúc đã chứng kiến nhiều biến động lịch sử, trong đó, Triều Khúc không bao giờ quên trận vây thành Tống Bình của Phùng Hưng. Và hàng năm, dân chúng mở lễ hội (được gọi là lễ hội Triều Khúc) diễn lại chiến thắng ấy. Lễ hội Triều Khúc với nét độc đáo, quyến rũ của riêng mình, đã lôi cuốn rất đông đảo người tham dự.

Lễ hội mở từ ngày mồng 10 đến 12 tháng giêng. Ngày mồng mười là ngày Phùng Hưng khởi binh vây thành, được chọn làm ngày chính hội với buổi lễ rước. Mọi người mặc lễ phục truyền thống làm lễ rước long bào, triều phục của Phùng Hưng từ đình Sắc (một ngôi đình có sắc phong ở trong làng) về đình Lón. Đoàn rước đi làm hai hàng mặt đối mặt và “đi nghiêng” theo nhịp điệu chứ không đi thẳng bình thường, làm cho lễ hội thêm vẻ độc đáo.





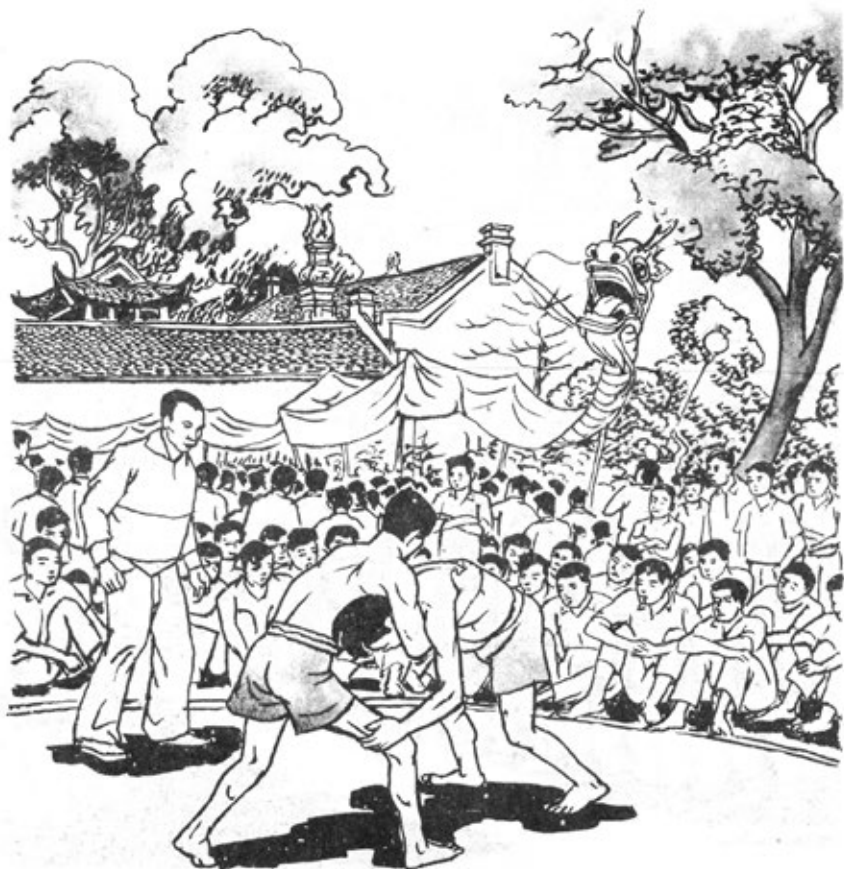
Múa bông trong đám rước làng Triều Khúc (Ảnh trên Ảnh: Đức Hòa)

Tranh “Con đi đánh bông”.

Tranh Ký họa Việt Nam đầu thế kỷ 20 (Hình bên)

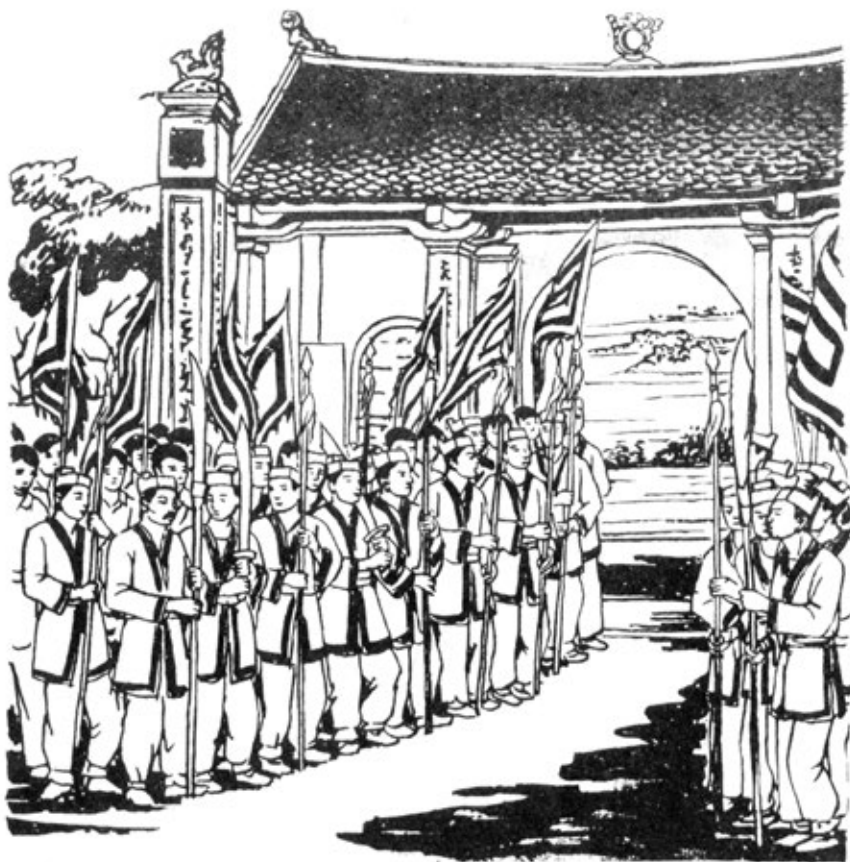


Khi ở trong đình đang làm lễ thì bên ngoài diễn tiết mục múa “cô gái đánh bông”. Hai hoặc bốn chàng trai giả gái, áo quần tha thướt đủ màu, nhiều lớp, môi son má phấn, răng đen hạt huyền, mắt lúng liếng, khăn mỏ quạ, trông xinh đẹp chẳng khác gì các cô thôn nữ. Họ nhí nha nhí nhảnh, vừa vỗ trống bông (trống com) đeo trước bụng vừa nhún nhảy quay cuồng làm cho đám hội càng sinh động.



Sau nghi lễ là đến các trò chơi như múa lân, múa rồng, đốt pháo thi, đấu vật, hát chèo. Múa rồng của Triều Khúc đẹp có tiếng, nhất là tiết mục rồng dựng, đòi hỏi nghệ nhân phải gan dạ và khéo léo. Sới vật của Triều Khúc thu hút nhiều chàng trai đô vật ở các vùng vật nổi tiếng như Bắc Ninh, Mai Động về dự thi. Cuối cùng là làn điệu chèo êm ả, trong trẻo, cuộn vào lòng người, khiến không ai muốn rời đám hội, dù đêm đã khuya, trăng đã mờ.

Ngày 12 là tan hội, được đánh dấu bằng trò múa cờ. Trò múa này kể lại sự tích Phùng Hưng tuyển quân bổ sung để vây thành Tống Bình. Giữa sân đình, một lá cờ đại phấp phật lộng gió. Từng chàng trai bận quân phục cổ, tay cầm xà mâu, mã tấu, giáo mác, kiếm gươm, nườm nượp ra mắt Phùng Hưng. Rồi tiếng thanh la, tiếng trống đồng loạt vang lên. Ấy là lúc Phùng Hưng theo kế của Đỗ Anh Hàn, phô trương lực lượng, uy hiếp tinh thần Cao Chính Bình.





Theo hiệu trống, các chàng trai ào ào chạy qua cổng đình, rồi tủa thành hai toán quân chạy theo đường ruộng, làm thành một vòng tròn khép kín, dài chừng 1000m. Đó là lúc binh sĩ của Phùng Hưng vây thành với tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng tù và inh ỏi. Cuộc vây thành chấm dứt trong tiếng reo hò cổ vũ của người xem.

Trước khi tan hội, một buổi tiệc với cỗ bàn đầy đủ rượu, trâu bày chật cả ba gian đình để tưởng thưởng cho những người diễn và cả người dự lãm. Mọi người hân hoan nâng chén, chúc tụng nhau và cùng hẹn gặp lại vào kỳ lễ hội năm sau. Chiến tích của Bố Cái Đại vương, người con của xã Đường Lâm, sống mãi trong ký ức của dân tộc.





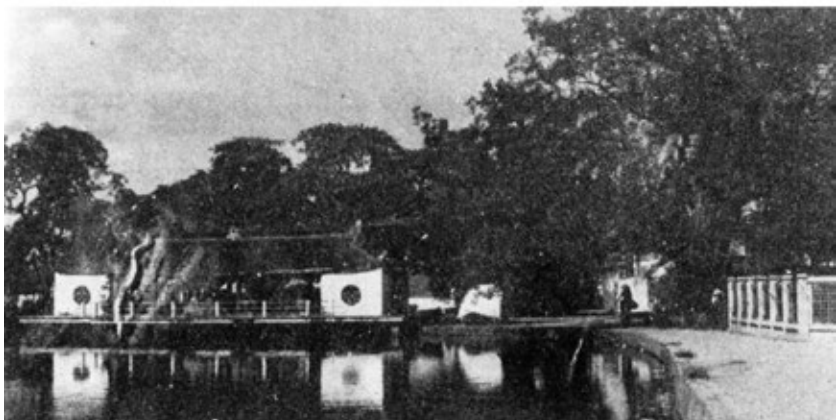
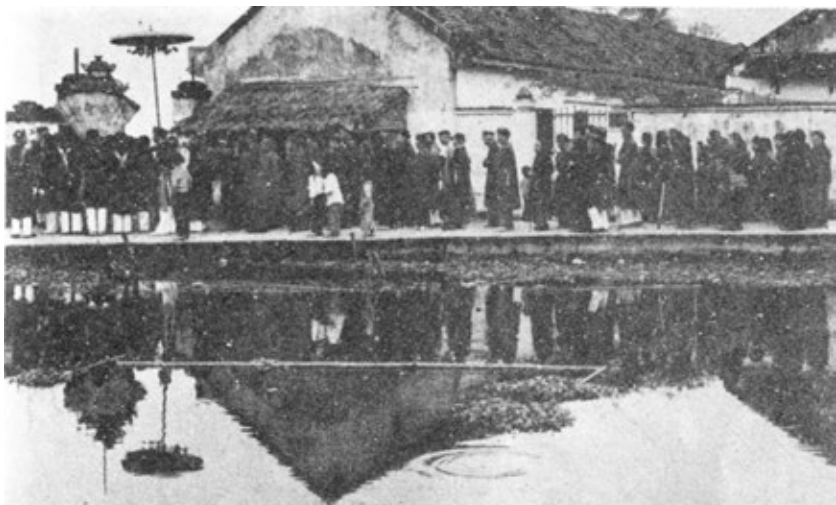
*Phong cảnh Đường Lâm quê hương của Phùng Hưng.
Ảnh: Nguyễn Đức Hòa*



Cổng đình Triều Khúc



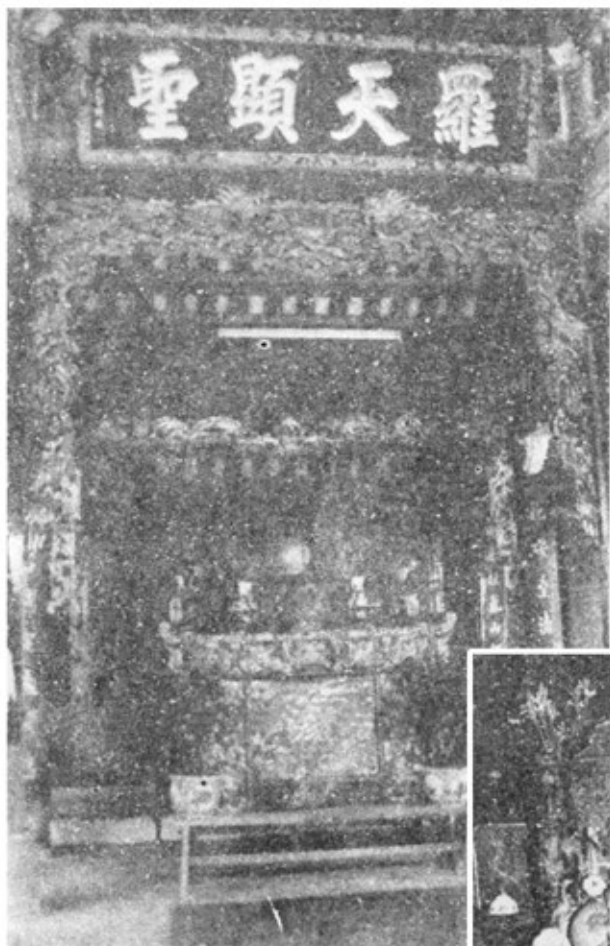
Tượng tại cổng đình Triều Khúc
Ảnh: Nguyễn Huy Khôi



Đám rước hội làng Triều Khúc (Ảnh trên)

Thủy đình Triều Khúc nơi múa rối nước, cũng là nơi mở đầu và kết thúc đám rước của lễ hội

Ảnh: Nguyễn Đức Hòa



Bàn thờ trong gian ngoài đình Triều Khúc

Ảnh: Nguyễn Huy Khôi



Một ngai thờ trong đình Triều Khúc

Ảnh: Nguyễn Đức Hòa

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 9 MAI HẮC ĐẾ

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: TÚ UYÊN

Xử lý bìa: BIÊN THÙY

Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN

Trình bày: BUI NGHĨA

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn



Ban thờ Phùng Hưng (nơi đặt linh vị của ông) tại đền thờ ở thôn Mông Phụ, Đường Lâm.



Đền thờ Phùng Hưng tại quê hương Cam Lâm, Đường Lâm, Sơn Tây, ngoại thành Hà Nội.

Căm hận ách đô hộ khắc nghiệt không ngừng vơ vét bóc lột của giặc xâm lược phong kiến phương Bắc, Mai Hắc Đế và sau đó là Phùng Hưng không những lãnh đạo nhân dân nổi dậy mà còn liên kết với các dân tộc anh em, các nước láng giềng hình thành một thể liên hoàn chiến đấu. Tuy thất bại, nhưng họ đã trở thành những vị anh hùng sống mãi trong sử sách và tâm trí của người dân.



Làng cổ Đường Lâm, Sơn Tây, ngoại thành Hà Nội, nơi phát tích của người anh hùng Phùng Hưng.